

Số: 901 /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

**Về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo
Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị định)



Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã *(dự thảo Nghị định)*.

Nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát và đánh giá sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định như sau:

1. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được rà soát

- Hiến pháp năm 2013;
- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật Quản lý thuế năm 2019;
- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2022;
- Luật Hợp tác xã năm 2023;
- Luật Căn cước năm 2023;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;
- Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;
- Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật hiện hành (*kết quả rà soát cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này*)./. *ch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐKKD(NV).vi.



Trần Duy Đông

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ¹

Quy định tại dự thảo Nghị định có nội dung liên quan đến quy định tại VBQPPL khác		Quy định tại VBQPPL khác có nội dung liên quan	Đánh giá
Điều, khoản, điểm	Nội dung quy định		
Điều 1	Nghị định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh và việc liên thông đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<ol style="list-style-type: none">1. Chính phủ quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 3 Điều 41 Luật Hợp tác xã).2. Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khoản 3 Điều 47 Luật Hợp tác xã).3. Chính phủ quy định hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 4 Điều 48 Luật Hợp tác xã).4. Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký hoạt động; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 5 Điều 55 Luật Hợp tác xã).5. Khoản 5 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc đăng ký tổ	Phù hợp

¹ Trên cơ sở rà soát toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống kê và đánh giá các quy định tại dự thảo Nghị định có nội dung được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác.

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ¹

Quy định tại dự thảo Nghị định có nội dung liên quan đến quy định tại VBQPPL khác		Quy định tại VBQPPL khác có nội dung liên quan	Đánh giá
Điều, khoản, điểm	Nội dung quy định		
Điều 1	Nghị định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh và việc liên thông đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<ol style="list-style-type: none">1. Chính phủ quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 3 Điều 41 Luật Hợp tác xã).2. Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khoản 3 Điều 47 Luật Hợp tác xã).3. Chính phủ quy định hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 4 Điều 48 Luật Hợp tác xã).4. Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký hoạt động; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 5 Điều 55 Luật Hợp tác xã).5. Khoản 5 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc đăng ký tổ	Phù hợp

¹ Trên cơ sở rà soát toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống kê và đánh giá các quy định tại dự thảo Nghị định có nội dung được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác.

		hợp tác.	
Khoản 2, 3 Điều 2	Đối tượng áp dụng: 2. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã (sau đây gọi là Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã). 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.	Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (khoản 3 Điều 29 Luật Hợp tác xã).	Phù hợp
Khoản 7 Điều 3	Số hóa hồ sơ là việc chuyển đổi thông tin được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang văn bản điện tử hoặc thông tin số.	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang dữ liệu điện tử (khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP).	Phù hợp
Khoản 8 Điều 3	Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy.	“Văn bản điện tử” là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định (khoản 4 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP).	Phù hợp
Điểm b khoản 1 Điều 5	Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh,	1. Các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gồm Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về; Tài chính; kế hoạch và	Phù hợp

	<p>thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện), bao gồm:... Tại cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện).</p>	<p>đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân (khoản 1 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP).</p> <p>2. “Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:</p> <p>5. Về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân.</p>	
Điều 7	<p>Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện</p> <p>1. Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>2. Hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký.</p> <p>3. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã; thực hiện việc số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký</p>	<p>a) Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;</p> <p>b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan thuế cấp huyện về tình hình đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; cung cấp thông tin về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh</p>	

<p>tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>4. Cung cấp thông tin về đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh, các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo nội dung trong hồ sơ đăng ký.</p> <p>6. Yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Luật Hợp tác xã.</p> <p>7. Yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi nhận được văn</p>	<p>doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.</p> <p>10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật”.</p> <p>(điểm a, b, d khoản 5; khoản 9; khoản 10 Điều 5 Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT).</p>	
---	---	--

	<p>bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đáp ứng điều kiện theo quy định.</p> <p>8. Thu hồi, khôi phục, giải thể, chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh, các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.</p>		
<p>Khoản 1 Điều 8</p>	<p>1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. (Khoản 2 Điều 113 Luật Hợp tác xã năm 2023)</p> <p>Về phát triển doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh: ...</p> <p>c) Quản lý về đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; hướng dẫn thủ tục đăng</p>	<p>Phù hợp</p>

	<p>b) Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan đăng ký kinh doanh; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện việc số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã;</p> <p>c) Theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện nghiệp vụ đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;</p> <p>d) Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tình trạng pháp lý và các thông tin khác của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã lưu trữ tại Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của</p>	<p>ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; (Điểm c khoản 13 Điều 2 Nghị định số 89/2022/NĐ-CP)</p>	
--	--	---	--

	<p>pháp luật;</p> <p>đ) Tổ chức xây dựng, quản lý, phát triển Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã; hỗ trợ cơ quan đăng ký kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và cá nhân, tổ chức khác trong việc sử dụng Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã;</p> <p>e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kết nối giữa Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;</p> <p>g) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>		
<p>Điểm a Khoản 3 Điều 8</p>	<p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công có trách nhiệm:</p> <p>a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp</p>	<p>3. Bộ, cơ quan ngang bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật. (Khoản 3 Điều 113 Luật Hợp tác xã năm 2023)</p>	<p>Phù hợp</p>

	hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của mình theo quy định của pháp luật;		
Điểm a Khoản 4 Điều 8	4. Ủy ban nhân dân các cấp a) Thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo thẩm quyền của địa phương;	4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền, thực hiện các biện pháp về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. (Khoản 4 Điều 113 Luật Hợp tác xã năm 2023)	Phù hợp
Khoản 1 Điều 10	Người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nghĩa vụ kê khai các thông tin về họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ	1. Xử lý dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan (khoản 7 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP). 2. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu được áp dụng đối với tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp luật có quy định khác (khoản 1 Điều 11 khoản 7 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP).	Phù hợp

	<p>công tác quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định.</p>		
	<p>Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>	<p>Cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có trách nhiệm sau:... Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an về những sai sót của thông tin đã chia sẻ hoặc khai thác, sử dụng (điểm d khoản 2 Điều 10 Thông tư số 46/2022/TT-BCA).</p>	Phù hợp
<p>Khoản 2 Điều 10</p>	<p>Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>	<p>1. Công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có nghĩa vụ sau đây: Xuất trình thẻ căn cước, căn cước điện tử, giấy chứng nhận căn cước hoặc cung cấp số định danh cá nhân khi người có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật (điểm d khoản 3 Điều 5 Luật Căn cước).</p> <p>2. Thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân được sử dụng để cơ quan, tổ chức, cá nhân kiểm tra thông tin của người được cấp thẻ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật (khoản 3 Điều 20 Luật Căn cước).</p>	Phù hợp
<p>Khoản 5 Điều 10</p>	<p>Các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ</p>	<p>1. “Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</p>	Phù hợp

	<p>với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bao gồm:</p> <p>a) Họ và tên;</p> <p>b) Ngày tháng năm sinh;</p> <p>c) Số định danh cá nhân;</p> <p>d) Giới tính;</p> <p>đ) Dân tộc;</p> <p>e) Quốc tịch;</p> <p>g) Nơi thường trú;</p> <p>h) Nơi ở hiện nay;</p> <p>i) Các thông tin khác để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh. 2. Tên gọi khác. 3. Số định danh cá nhân. 4. Ngày, tháng, năm sinh. 5. Giới tính. 6. Nơi sinh. 7. Nơi đăng ký khai sinh. 8. Quê quán. 9. Dân tộc. 10. Tôn giáo. 11. Quốc tịch. 12. Nhóm máu. 13. Số chứng minh nhân dân 09 số. 14. Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, thời hạn sử dụng của thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân 12 số đã được cấp. 15. Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 09 số, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, con, người đại diện hợp pháp, người được đại diện. 16. Nơi thường trú. 17. Nơi tạm trú. 18. Nơi ở hiện tại. 19. Tình trạng khai báo tạm vắng. 20. Số hồ sơ cư trú. 21. Tình trạng hôn nhân. 22. Môi quan hệ với chủ hộ. 23. Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số 	
--	---	--	--

		<p>chứng minh nhân dân 09 số của chủ hộ và các thành viên hộ gia đình. 24. Ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích. 25. Số thuê bao di động, địa chỉ thư điện tử. 26. Thông tin khác theo quy định của Chính phủ”. (Điều 9 Luật Căn cước). 2. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó (khoản 6 Điều 10 Luật Căn cước).</p>	
Khoản 6 Điều 10	<p>Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh có quyền khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn của hồ sơ cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan,</p>	<p>1. Cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia (điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP). 2. Cơ quan khai thác dữ liệu được lưu trữ, sử dụng dữ liệu thuộc một trong các trường hợp sau:... Trong trường hợp có quy định cho phép lưu trữ (khoản 3 Điều 42 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP). 3. Cơ quan khai thác dữ liệu có trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ theo quy định của cơ quan cung cấp dữ liệu và các quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 28 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP).</p>	Phù hợp